

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày: 13-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan;
2. Ông Lý Minh Châu;
3. Bà Lê Kim Chi.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng và bà Lê Ngọc Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Hoàng Hiến – Kiểm sát viên;
2. Ông Nguyễn Duy Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST–HS ngày 23 tháng 6 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo:

Nguyễn Huy B, sinh ngày 20/9/1985; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp LT, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Cha: Nguyễn Văn M, sinh năm 1938 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1948 (chết); Vợ: Mai Thị Kim T, sinh năm 1991, bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17/3/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy B:*

Luật sư: Bà Lê Lâm Th - Công ty Luật TNHH MTV Lâm Th, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 16 LTT, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang.

** Bị hại:*

1. Ông Lưu Bá P, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 57, đường LVN, khóm BL 3, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang.

2. Ngân hàng X.

Địa chỉ: Tháp X, số 35 HV, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huỳnh P1, sinh năm 1972 - Chuyên viên Phòng quản lý rủi ro thuộc Ngân hàng X - Chi nhánh An Giang. (có mặt)

Nơi cư trú: Số 205/4, đường TQD, phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Mai Thị Kim T1, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 141, đường THD, khóm phố 7, thị trấn DD, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Mai Thị Kim T, sinh năm 1991. (có mặt)

Nơi cư trú: Số 5/10, khóm TA A, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang.

3. Bà Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 5/10, khóm TA A, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang.

4. Ông Hoàng Hà Q, sinh năm 1968. (có mặt)

Nơi cư trú: Số 134A/4, khóm BK 3, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang.

5. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp AD, xã AH, huyện TB, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 02/2018, Nguyễn Huy B đã T1ếu nợ vay Ngân hàng A - Chi nhánh CL, huyện TB, tỉnh An Giang số tiền 1.430.000.000 đồng; nợ vay tại Ngân hàng X - Chi nhánh LX số tiền 4.000.000.000 đồng và nợ tiền vay của nhiều

người khác, để có tiền trả nợ vay và tiêu xài B nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác, bằng hình thức gian dối là hỏi vay tiền để đáo hạn Ngân hàng. Ngày 01/3/2018, B nhờ anh Võ Thành N giới thiệu cho B gặp anh Lưu Bá P hỏi vay số tiền 1.800.000.000 đồng để trả nợ vay đáo hạn tại Ngân hàng A - Chi nhánh CL, huyện TB, thời gian vay 02 ngày sẽ trả vốn và lãi suất 3%/ngày. Tin thật, anh P đã chuyển 1.800.000.000 đồng cho B tại Ngân hàng A - Chi nhánh CL, sáng ngày 02/3/2018, B nhận số tiền 1.799.208.348 đồng tại Ngân hàng A - Chi nhánh CL (đã trừ phí 79.166 đồng). Lấy được tiền, B sử dụng 150.000.000 đồng trả nợ vay cho anh Hoàng Hà Q để chuộc 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cầm cho Q trước đó; B cùng với bà Nguyễn Thị N và Mai Thị Kim T (mẹ và vợ của B) đi du lịch nhiều nơi tại Thủ đô Hà Nội; tỉnh Quảng Ninh; huyện PQ - Kiên Giang. Số tiền còn lại, B mang đến tiệm vàng “TN” tại khu vực chợ thị trấn DD, huyện PQ mua 61.000 USD. Ngày 11/3/2018, B đưa 61.000 USD cho chị Mai Thị Kim T1 (chị vợ của B, ngụ khu phố 7, thị trấn DD, huyện PQ) đến Ngân hàng X - Chi nhánh PQ đổi 61.000 USD được 1.400.000.000 đồng và nhờ chị T1 đứng tên gửi tại Ngân hàng X - Chi nhánh Phú Quốc. Ngày 07/3/2018, biết được bị B lừa đảo nên anh P đã làm đơn tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang; ngày 17/3/2018 B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang đầu thú; ngày 23/3/2018 B bị khởi tố để điều tra.

Ngoài hành vi nêu trên, B còn có hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định huỷ (do có mất) để làm hồ sơ vay thế chấp tại Ngân hàng X - Chi nhánh LX để đáo hạn Ngân hàng, chiếm đoạt tiêu xài. Cụ thể:

Ngày 26/8/2013, B làm giả hồ sơ tặng cho giữa Nguyễn Minh D (anh ruột của B) tặng cho B 19.278 m² đất trồng lúa tại ấp AD, xã AH, huyện TB, tỉnh An Giang. Sau đó, B tách ra làm 02 thửa được cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 900806 và BO 900807 do Ủy ban nhân dân huyện TB, tỉnh An Giang cấp ngày 11/9/2013. Ngày 20/02/2015, B làm đơn có mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 900807, nên Ủy ban nhân dân huyện TB ra quyết định huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 900807 và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 767174 ngày 19/5/2015. Ngày 17/8/2015, B dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 900807 (đã có mất) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 767933 (giấy thật) để thế chấp vay tại Ngân hàng X - Chi nhánh LX vay 550.000.000 đồng; trong đó, số tiền vay đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 900807 (đã có mất) là 364.029.486 đồng, thời hạn hợp đồng vay từ ngày 19/12/2017 đến ngày 19/11/2018 B đã trả lãi cho đến ngày 17/3/2018.

Cũng trong năm 2015, thông qua mạng xã hội Facebook, B biết số điện thoại của một người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ) rao bán, làm giả các loại giấy tờ nên B đã đặt làm 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giá 150.000.000 đồng. B đã cung cấp họ tên, số chứng minh nhân dân của B và thông tin thửa đất để làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp. Sau đó, B đã nhận

03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, như: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 169609, Ủy ban nhân dân huyện TB, tỉnh An Giang cấp ngày 16/3/2012; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 651622, Ủy ban nhân dân huyện TB tỉnh An Giang cấp ngày 02/3/2015 và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 767971, Ủy ban nhân dân huyện TB, tỉnh An Giang cấp ngày 04/8/2015, đều mang tên Nguyễn Huy B, sinh năm: 1985, ĐKKHKT: Ấp LT, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang.

Đồng thời để tránh sự phát hiện của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TB khi thế chấp vay tiền tại các Ngân hàng, B đã đặt làm giả con dấu tròn của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TB, dấu chức danh và dấu tên của ông Nguyễn Thanh Ph, Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TB, giá 20.000.000 đồng.

Để làm thủ tục vay Ngân hàng, B đã trực tiếp làm giả đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bằng cách B tự soạn đơn, trang bổ sung rồi ký giả chữ ký của ông Nguyễn Thanh Ph và đóng dấu tròn, dấu tên giả vào các loại giấy tờ này. Cụ thể 04 đơn yêu cầu giả gồm: Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đề các ngày 01/02/2018, 20/9/2017, 21/4/2017, 14/9/2016 đều tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TB; 03 trang bổ sung giả gồm: Trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 651622, BV 767971, CE 169609.

Sau khi làm giả 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 04 Đơn yêu cầu và 03 Trang bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; B mang thế chấp vay tổng số tiền 1.900.000.000 đồng tại Ngân hàng X - Chi nhánh LX, B trả lãi hàng tháng đầy đủ, cụ thể: Ngày 04/4/2017, B mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 767971, Trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 767971 và Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đề ngày 21/4/2017, thế chấp vay 1.000.000.000 đồng, thời hạn từ ngày 21/4/2017 đến ngày 21/3/2018; Ngày 11/10/2017, B thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 651622, Trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 651622 và Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đề ngày 20/9/2017 vay 600.000.000 đồng, thời hạn từ ngày 11/10/2017 đến ngày 11/9/2018; Ngày 31/01/2018, B thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 169609, Trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 169609 và Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đề ngày 01/02/2018, để vay 300.000.000 đồng, thời hạn từ ngày 01/02/2018 đến ngày 02/01/2019 và B đã trả lãi cho đến ngày bị khởi tố điều tra.

Như vậy, B đã gian dối sử dụng 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị huỷ để vay và chiếm đoạt số tiền 2.264.029.486 đồng của Ngân hàng X – Chi nhánh LX.

Quá trình điều tra có thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: 1.460.000.000 đồng của B gửi tại Ngân hàng X - Chi nhánh PQ và do Mai Thị Kim T giao nộp 01 xe mô tô biển số 67C1-379.16; 400 USD; 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 169609, BV 651622, BV 767971; 04 Đơn yêu cầu đề ngày 01/02/2018, 20/9/2017, 21/4/2017, 14/9/2016 và 03 Trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số BV 651622, BV 767971, CE 169609; 01 dấu tròn của Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh TB; 01 Dấu chức danh và 01 Dấu tên của ông Nguyễn Thanh Ph, Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh TB; Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 900807 và các tài liệu liên quan đến việc có mất, xin cấp lại và huỷ đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 900807. Đã trả lại cho Lưu Bá P 1.460.000.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 67C1-379.16; 400 USD trị giá 60.000.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 144/KLGT-PC54, ngày 19/3/2018 và số 249/KLGT-PC54, ngày 21/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

1. Hình dấu Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh TB trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 - A4 so với hình dấu Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh TB trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên Nguyễn Thanh Ph trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 – A4 so với chữ ký mang tên Nguyễn Thanh Ph trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

3. Phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ký hiệu A5 – A7 là phôi giấy giả.

4. Chữ ký mang tên Nguyễn Thành Q trên tài liệu cần giám định ký hiệu A5 – A7 so với chữ ký mang tên Nguyễn Thành Q trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 – M8 không phải do cùng một người ký ra.

5. Hình dấu Ủy ban nhân dân huyện TB trên tài liệu cần giám định ký hiệu A5 – A7 so với hình dấu Ủy ban nhân dân huyện TB trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 – M9 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

6. Hình dấu Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TB, hình dấu chức danh Phó giám đốc, hình dấu tên Nguyễn Thanh Ph trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 – A3 so với hình dấu Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TB, hình dấu chức danh Phó giám đốc, hình dấu tên Nguyễn Thanh Ph trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

7. Chữ ký mang tên Nguyễn Thanh Ph trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 – A3 so với chữ ký mang tên Nguyễn Thanh Ph trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKSAG.P1 ngày 18/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm a, b khoản 3 Điều 341; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy B 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 18/12/2019 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VC3-V1, kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, và tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm hủy một phần Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Huy B để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật. Với nội dung kháng nghị:

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Huy B đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là 03 tội danh độc lập, theo điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là 02 tội độc lập, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm không tuyên mức hình phạt riêng cho từng tội, sau đó tổng hợp hình phạt chung theo quy định, mà tuyên hình phạt 02 năm tù gộp chung cho cả 02 tội là vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, trái với quy định của Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Huy B cùng lúc phạm 03 tội với nhiều tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là: “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên”; “Làm giả 06 tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên”; “Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng” và phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Huy B với mức án dưới khung hình phạt là nhẹ, chưa nghiêm, chưa có tác dụng răn đe phòng chống tội phạm.

- Ngoài ra, việc bị cáo lừa đảo chiếm đoạt được trên 02 tỷ đồng của Ngân hàng X có phần do hành vi vi phạm các quy định về cho vay; câu kết của một số cán bộ, nhân viên ngân hàng, nhưng Cơ quan điều tra tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác là chưa đảm bảo việc xử lý toàn diện, khách quan vụ án.

* Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 201/2020/HS-PT ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VC3-V1 ngày 18/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, về phần hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy B; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử lại.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Huy B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của Ngân hàng X là 2.264.029.486 đồng; chiếm đoạt của Lưu Bá P là 1.800.000.000 đồng, bị cáo đã khắc phục trả cho anh P được 1.620.000.000 đồng, còn lại 180.000.000 đồng. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, vẫn giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Huy B. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm a, b khoản 3 Điều 341; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy B từ 12 năm tù đến 14 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 tội là từ 15 năm đến 18 năm tù.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên không xem xét.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy B: Thống nhất về tội danh, điều luật và khung hình phạt như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, do làm ăn thua lỗ, Thiếu nợ nhiều trả lãi cao, gia đình có kêu bán đất, nhưng chưa bán được; sau khi vay ngân hàng bằng hồ sơ giả, bị cáo trả tiền lãi, tiền gốc đầy đủ theo hợp đồng, bị cáo không có ý thức chiếm đoạt; tài sản của bị cáo vẫn đảm bảo thực hiện khoản nợ ngân hàng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; chưa có tiền án, tiền sự; tự nguyện, vận động gia đình giao trả lại tài sản đã chiếm đoạt và được anh P yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Với mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại Lưu Bá P và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không rõ lý do nhưng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án. Khi cần Thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ

Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Huy B:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Huy B tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp lời khai của các bị hại; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về nội dung diễn biến của vụ án; phù hợp với Kết luận giám định số 144/KLGT-PC54 ngày 19/3/2018 và số 249/KLGT-PC54 ngày 21/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Huy B đã có hành vi gian dối, nói gạt giả vờ vay tiền để đáo hạn ngân hàng, hứa trả lãi suất cao để chiếm đoạt số tiền 1.800.000.000 đồng của anh Lưu Bá P, sử dụng tiêu xài, trả nợ và đi du lịch cùng gia đình. Ngoài ra, bị cáo còn sử dụng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị hủy và sử dụng 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả mang tên Nguyễn Huy B; đặt làm giả 01 con dấu tròn của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TB; 01 dấu chức danh; 01 dấu tên của ông Nguyễn Thanh Ph – Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TB; trực tiếp làm giả 04 tờ đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; 03 Trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để sử dụng thế chấp vay và chiếm đoạt số tiền 2.264.029.486 đồng của Ngân hàng X - Chi nhánh LX (nay là Ngân hàng X - Chi nhánh An Giang).

Căn cứ vào các quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Nguyễn Huy B đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 (có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân); tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với:

- Các cán bộ Ngân hàng X - Chi nhánh LX (nay là Ngân hàng X - Chi nhánh An Giang) có sai phạm trong việc tiếp nhận hồ sơ vay vốn, thẩm định tài sản, xét duyệt hồ sơ vay vốn của Nguyễn Huy B đối với 03 hồ sơ giả và 01 hồ sơ B sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị hủy làm thất thoát số tiền 2.264.029.486 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 04 ngày 02/10/2019, về tội “Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng” quy định tại Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Việc B khai mua 61.000 USD tại tiệm vàng “TN” thị trấn DD, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang, nhưng Cơ quan điều tra đã xác minh tại thị trấn DD, huyện PQ, không có tiệm vàng “TN”, mà chỉ có tiệm vàng “KN” và anh Bùi Chí H chủ tiệm

vàng “KN” khai không có mua, bán ngoại tệ và không bán cho Nguyễn Huy B 61.000 USD nên không có cơ sở để xử lý.

- Nguyễn Thị N, Mai Thị Kim T, Mai Thị Kim T1, Nguyễn Thị Lệ Th khi sử dụng, cất giữ và gửi tiền tại Ngân hàng X - Chi nhánh PQ không biết tiền do Nguyễn Huy B lừa đảo của người khác mà có, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì thấy:

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lẽ ra, với những điều kiện có sẵn như kinh doanh mua bán phân bón, thuốc trừ sâu và biết các khoản nợ vay tại các Ngân hàng không có khả năng trả nợ thì bị cáo phải cố gắng lao động chân chính, đề tạo ra của cải vật chất một cách chính đáng nuôi sống bản thân, gia đình và trở thành một công dân có ích cho xã hội và chủ động bán tài sản khoảng 95.000 m² đất trồng lúa để trả nợ thì hậu quả đáng tiếc sẽ không xảy ra. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà vì muốn có nhiều tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân mà không phải lao động vất vả, bị cáo đã nhiều lần cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp pháp luật và hậu quả xảy ra. Cụ thể: Ngày 17/8/2015, bị cáo dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 900807 đã bị hủy (do bị cáo khai báo mất và được cấp lại giấy khác) để thế chấp vay tại Ngân hàng X – Chi nhánh LX (nay là Chi nhánh An Giang) vay số tiền 364.029.486 đồng. Đồng thời trong năm 2015, bị cáo đã thuê người làm giả: 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 169609, Ủy ban nhân dân huyện TB cấp ngày 16/3/2012; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 651622, Ủy ban nhân dân huyện TB cấp ngày 02/3/2015 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 767971, Ủy ban nhân dân huyện TB cấp ngày 04/8/2015, đều mang tên Nguyễn Huy B; 01 con dấu tròn của Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh TB; 01 dấu chức danh; 01 dấu tên của Nguyễn Thanh Ph – Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh TB; trực tiếp làm giả 04 Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và 03 Trang bổ sung của các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 651622, BV 767971, CE 169609 để sử dụng vay thế chấp với số tiền 1.900.000.000 đồng tại Ngân hàng X – Chi nhánh LX. Đến ngày 01/3/2018, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi, thủ đoạn gian dối, nói gạt Lưu Bá P vay trả nợ đáo hạn ngân hàng để chiếm đoạt số tiền 1.800.000.000 đồng của anh Lưu Bá P để lấy tiền tiêu xài, trả nợ cá nhân và đi du lịch cùng gia đình. Như vậy, trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2018, bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng X số tiền 2.264.029.486 đồng và chiếm đoạt của anh Lưu Bá P số tiền 1.800.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn B thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và Nhà nước một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo cùng lúc đã phạm 03 tội danh độc lập là “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức”, “Sử

dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” với nhiều tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên”, “Làm giả 06 tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên”, “Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng” và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện, biết tôn trọng pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; chưa tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; khắc phục bồi thường thiệt hại cho anh Lưu Bá P được số tiền 1.620.000.000 đồng trên số tiền 1.800.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt và yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2015. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên không xem xét.

[6] Bị cáo Nguyễn Huy B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời trình bày bào chữa của Luật sư được Hội đồng xét xử xem xét trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy B phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm a, b khoản 3 Điều 341; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy B 12 (mười hai) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 tội là 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2018.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý hành vi vi phạm của các Cán bộ Ngân hàng X - Chi nhánh LX (nay là Ngân hàng X - Chi nhánh An Giang) về quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền thực hiện giao dịch bảo đảm, trong việc tiếp nhận hồ sơ vay vốn, thẩm định tài sản, xét duyệt hồ sơ vay vốn của Nguyễn Huy B đối với 03 hồ sơ giả và 01 hồ sơ B sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị huỷ làm thất thoát số tiền 2.264.029.486 đồng của Nhà nước có dấu hiệu tội phạm “Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng” quy định tại Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Huy B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lưu Bá P vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- Văn phòng CSĐT (1);
- Phòng CSĐT PC02 (1);
- Cục THA.DS tỉnh An Giang(1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (2);
- Người bào chữa (1);
- Phòng KTNVTHA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn

